

**CHÍNH SÁCH VIỆC LÀM BỀN VỮNG VÀ
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2025-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-ĐHKTKT ngày 04 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Thiết lập các nguyên tắc và định hướng nhằm xây dựng môi trường học tập, làm việc và phát triển nghề nghiệp an toàn, ổn định, hiệu quả trong toàn Trường.
- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường kết nối giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và thị trường lao động nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, khả năng thích ứng việc làm và cơ hội phát triển của người học.
- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Cải thiện điều kiện làm việc, phúc lợi và cơ hội phát triển nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.
- Góp phần thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 8 của Liên Hiệp Quốc về việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế.

Điều 2. Căn cứ xây dựng chính sách

Chính sách này được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật số 45/2019/QH14 của Quốc hội: Bộ Luật Lao động.
- Luật số 84/2015/QH13 của Quốc hội: Luật an toàn, vệ sinh lao động.
- Luật số 41/2024/QH15 của Quốc hội: Luật Bảo hiểm xã hội.
- Chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương giai đoạn 2025-2030.

6. Bộ Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), trong đó SDG 8 về việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách này được áp dụng đối với toàn bộ hoạt động của Nhà trường bao gồm:

1. Hoạt động đào tạo và hỗ trợ người học.
2. Hoạt động tuyển dụng, sử dụng và phát triển nhân sự.
3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức.
4. Hoạt động hợp tác doanh nghiệp và kết nối việc làm.
5. Hoạt động phục vụ cộng đồng.
6. Hoạt động quản trị và vận hành Nhà trường.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Người học.
2. Học viên và nghiên cứu sinh (nếu có).
3. Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên toàn Trường.
4. Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động của Nhà trường.

Chương II: QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH

Điều 5. Quan điểm và định hướng thực hiện

1. Người học và người lao động là nguồn lực quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững của Nhà trường.
2. Việc phát triển nguồn nhân lực phải gắn với yêu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.
3. Công tác tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và phát triển nhân sự được thực hiện trên cơ sở năng lực, vị trí việc làm và hiệu quả công việc.
4. Nhà trường bảo đảm môi trường làm việc an toàn, tôn trọng, hợp tác và tạo điều kiện cho cá nhân phát huy năng lực chuyên môn.
5. Nhà trường không chấp nhận các hành vi phân biệt đối xử, áp bức lao động hoặc các hình thức sử dụng lao động trái quy định của pháp luật.
6. Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
7. Đẩy mạnh kết nối giữa Nhà trường với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm của người học.

Điều 6. Mục tiêu của chính sách

1. Bảo đảm việc làm và phát triển nghề nghiệp

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phát triển chuyên môn, nâng cao năng lực nghề nghiệp và tiếp cận các cơ hội phát triển trong quá trình công tác.

2. Tăng cường khả năng có việc làm của người học

Nâng cao tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với ngành đào tạo thông qua các hoạt động hỗ trợ nghề nghiệp và kết nối doanh nghiệp.

3. Bảo đảm môi trường làm việc an toàn, bình đẳng

Duy trì môi trường làm việc bảo đảm an toàn, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

4. Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

Khuyến khích người học và đội ngũ nhân sự tham gia các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo và phát triển ý tưởng khởi nghiệp.

5. Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp

Mở rộng mạng lưới hợp tác với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ đào tạo thực hành, thực tập nghề nghiệp, tuyển dụng và chuyển giao tri thức.

6. Gắn kết đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng

Khuyến khích các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng góp phần phát triển nguồn nhân lực và tăng trưởng kinh tế bền vững.

Chương III: NỘI DUNG THỰC HIỆN

Điều 7. Phát triển nguồn nhân lực và môi trường làm việc

1. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng và bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và nhu cầu phát triển của Nhà trường.

2. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quy định của Nhà trường.

4. Duy trì môi trường làm việc an toàn, tôn trọng và hợp tác; bảo đảm các điều kiện lao động cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Khuyến khích các sáng kiến cải tiến, đổi mới phương thức làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Điều 8. Bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và phúc lợi

1. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

3. Thực hiện các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ và các chính sách phúc lợi đối với người lao động theo quy định.

4. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ cân bằng giữa công việc và cuộc sống đối với cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

Điều 9. Bảo đảm quyền lợi người lao động và môi trường làm việc công bằng

1. Nguyên tắc bình đẳng trong lao động và việc làm

Nhà trường thực hiện tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ liên quan đến người lao động trên cơ sở yêu cầu vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và kết quả thực hiện nhiệm vụ; không thực hiện các hành vi phân biệt đối xử trong quan hệ lao động.

2. Phòng ngừa và xử lý hành vi phân biệt đối xử

Nhà trường không chấp nhận các hành vi phân biệt đối xử trong môi trường học tập và làm việc dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các yếu tố:

- a) Giới tính;
- b) Xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới;
- c) Tình trạng hôn nhân;
- d) Độ tuổi;
- đ) Tôn giáo hoặc tín ngưỡng;
- e) Dân tộc hoặc quốc tịch;
- g) Tình trạng khuyết tật;
- h) Tình trạng tị nạn, di cư hợp pháp hoặc hoàn cảnh xã hội;
- i) Các đặc điểm cá nhân khác không liên quan đến yêu cầu của vị trí công việc.

3. Phòng, chống áp bức lao động và các hình thức lao động trái pháp luật

Nhà trường cam kết không sử dụng, tiếp tay hoặc dung túng cho các hành vi:

- a) Lao động cưỡng bức;
- b) Áp bức lao động;
- c) Nô lệ hiện đại;

- d) Mua bán người;
- đ) Lao động trẻ em trái quy định của pháp luật;
- e) Các hình thức bóc lột lao động khác bị pháp luật nghiêm cấm.

Các hoạt động hợp tác, cung ứng dịch vụ và sử dụng lao động phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các nguyên tắc về quyền lao động được thừa nhận rộng rãi.

4. Bảo đảm quyền lợi của người lao động trong hoạt động thuê ngoài và cung ứng dịch vụ

Nhà trường ưu tiên lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ, đối tác hoặc nhà thầu thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn lao động và các quyền lợi liên quan của người lao động.

Người lao động làm việc thông qua các đơn vị cung ứng dịch vụ hoặc hợp đồng thuê ngoài trong phạm vi hoạt động của Nhà trường được đối xử công bằng, được bảo đảm các điều kiện làm việc an toàn và được tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

5. Chính sách tiền lương, tiền công và thu nhập công bằng

Nhà trường thực hiện chính sách tiền lương, tiền công, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ khác trên cơ sở vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Không thực hiện phân biệt về tiền lương, thu nhập, chế độ đãi ngộ hoặc cơ hội phát triển nghề nghiệp trên cơ sở giới tính hoặc các yếu tố cá nhân không liên quan đến yêu cầu công việc.

Điều 10. Hỗ trợ việc làm và phát triển nghề nghiệp cho người học

1. Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và hỗ trợ tìm kiếm cơ hội việc làm cho người học.

2. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp nhằm mở rộng các cơ hội thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp và tuyển dụng.

3. Tổ chức ngày hội việc làm, diễn đàn nghề nghiệp, tọa đàm và các hoạt động kết nối nhà tuyển dụng với người học.

4. Theo dõi, khảo sát và sử dụng thông tin việc làm của người học sau tốt nghiệp phục vụ công tác cải tiến chất lượng đào tạo.

5. Hỗ trợ người học phát triển kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng mềm và năng lực thích ứng với thị trường lao động.

Điều 11. Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hợp tác doanh nghiệp

1. Khuyến khích người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, cuộc thi học thuật, dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

2. Tạo điều kiện để các ý tưởng, dự án có khả năng ứng dụng thực tiễn được tiếp cận các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của Nhà trường và đối tác.

3. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực tập, tuyển dụng và chuyển giao tri thức.

4. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia góp ý chương trình đào tạo và các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Điều 12. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

1. Khuyến khích thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu liên quan đến thị trường lao động, phát triển nguồn nhân lực, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế bền vững.

2. Thúc đẩy chuyển giao kết quả nghiên cứu, giải pháp kỹ thuật và mô hình quản lý phục vụ doanh nghiệp và cộng đồng.

3. Tăng cường hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

4. Khuyến khích người học tham gia các chương trình phục vụ cộng đồng góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Đơn vị chủ trì

Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị đầu mối tham mưu, tổ chức triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Chính sách Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế trong toàn Trường.

Điều 14. Đơn vị phối hợp

1. Phòng Công tác sinh viên.
2. Phòng Quản lý đào tạo.
3. Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế.
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
5. Trung tâm Truyền thông và Tư vấn hướng nghiệp.
6. Các Khoa, Trung tâm.
7. Đoàn Thanh niên.
8. Hội Sinh viên.

Điều 15. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn lực tài chính: Ngân sách thường xuyên của Nhà trường; Nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án hợp tác.

2. Nguồn lực nhân sự: Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên; Người học; Chuyên gia, doanh nghiệp đối tác; Các tổ chức nghề nghiệp và tổ chức xã hội.

3. Nguồn lực cơ sở vật chất: Hệ thống phòng học, phòng làm việc; Hạ tầng công nghệ thông tin; Hệ thống cơ sở dữ liệu việc làm và người học; Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp.

Chương V: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN

Điều 16. Chỉ số theo dõi và đánh giá

Nhà trường tổ chức theo dõi tối thiểu các chỉ số sau:

1. Tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp.
2. Tỷ lệ người học tham gia thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp tại doanh nghiệp.
3. Số lượng hoạt động tư vấn nghề nghiệp, kết nối doanh nghiệp và ngày hội việc làm hằng năm.
4. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.
5. Số lượng đề tài nghiên cứu, dự án hoặc sáng kiến liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, khởi nghiệp và tăng trưởng kinh tế.
6. Số lượng doanh nghiệp, tổ chức tham gia hợp tác đào tạo và tuyển dụng.
7. Mức độ hài lòng của người học và người lao động đối với môi trường học tập và làm việc.
8. Tỷ lệ người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm và phúc lợi theo quy định.
9. Tỷ lệ phản ánh, khiếu nại liên quan đến phân biệt đối xử, điều kiện làm việc hoặc quyền lợi lao động được tiếp nhận và xử lý theo quy định.
10. Số lượng hoạt động tuyên truyền, tập huấn hoặc phổ biến quy định về quyền của người lao động, bình đẳng trong việc làm và môi trường làm việc an toàn được tổ chức hằng năm.

Điều 17. Tổ chức theo dõi và giám sát

1. Các đơn vị có trách nhiệm thu thập số liệu, lưu trữ hồ sơ và minh chứng liên quan.
2. Kết quả thực hiện được tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm.
3. Các nội dung liên quan đến việc làm bền vững và phát triển kinh tế được lồng ghép trong báo cáo phát triển bền vững và các báo cáo quản trị của Nhà trường.

Điều 18. Rà soát, đánh giá và cải tiến

1. Chính sách được xem xét, rà soát định kỳ tối thiểu 01 lần trong năm.

2. Kết quả triển khai là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả hợp tác doanh nghiệp và khả năng có việc làm của người học.

3. Chính sách được cập nhật khi có thay đổi về quy định pháp luật, yêu cầu quản trị của Nhà trường hoặc yêu cầu từ các tổ chức kiểm định, xếp hạng trong nước và quốc tế.

4. Việc sửa đổi, bổ sung chính sách được thực hiện theo thẩm quyền và quy trình ban hành văn bản của Nhà trường.